TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toản - Cán bộ hưu trí.
Bà Nguyễn Thị Hợi - Nguyên là giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Hòa, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:
Thư ký Tòa án: Bà Ngô Huyền Trang
Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hạng A Sáy và ông Lường Văn Thành.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Quyền L**; Sinh ngày 02/9/2004 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Vì Văn T, sinh năm 1980 và bà Vì Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 21/6/2023 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Sinh ngày 06/7/2005 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 15 ngày; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản A, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:

Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1990 và bà Hà Thị H, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 21/6/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ*: Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn Đ*: Bà Hà Thị H; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản A, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La - là mẹ đẻ của bị cáo Lò Văn Đ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hà Thị H; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản A, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBY ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố các bị cáo Vì Quyền L và Lò Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, Vì Quyền L cầm theo 200.000 đồng đi bộ từ nhà đến nhà Lò Văn Đ, để rủ Đ cùng đi sang bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma tuý cùng nhau sử dụng. Đ đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen trắng BKS: 26B2-091.64 chở L sang bản N, xã C, huyện M để mua ma tuý. Khi đi đến bản N thì Đ, L gặp và mua ở ngoài đường từ một người đàn ông không quen biết 02 gói ma tuý được gói bằng túi nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua bán xong người đàn ông đi đâu thì L, Đ không biết. L và Đ đi vào bụi cây ven đường và cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy vừa mua được bằng hình thức đốt hít. Sử dụng xong L cất giấu gói ma tuý còn lại vào gấu quần dài bên phải của L đang mặc với mục đích mang về để L và Đ cùng nhau sử dụng tiếp. Sau đó, L điều khiển xe máy chở Đ đi về. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi L và Đ đi đến địa phận bản T, xã P, huyện B thì bị tổ công tác Công an xã P kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-091.64.

Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Vì Quyền L và Lò Văn Đ. Kết quả: Chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có tổng khối lượng là 0,258 gam. Lấy toàn bộ 0,258 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu LĐ.

Ngày 26/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1609/KL-KTHS, kết luận: *"Mẫu ký hiệu **LĐ** gửi giám định là ma tuý; Loại **Heroine (Heroin),** có tên khoa học là **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,258** gam.*

*Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là **0,258** gam; Loại **Heroine (Heroin),** có tên khoa học là **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".*

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 26B2-091.64, số máy 5C6K263861, số khung C6K0GY263866, xe không có gương, xe đã qua sử dụng.

Đối với bà Hà Thi H là chủ sở hữu chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen trắng BKS: 26B2-091.64. Quá trình điều tra xác định Lò Văn Đ tự ý lấy xe máy để đi mua ma túy bà H không được giao xe, không biết việc Đ sử dụng xe để vi phạm pháp luật. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối bà Hà Thị H là chủ phương tiện.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vì Quyền L, Lò Văn Đ để sử dụng, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, các bị cáo Vì Quyền L và Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vì Quyền L, Lò Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vì Quyền L. Xử phạt bị cáo Vì Quyền L mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Trả lại cho bà Hà Thị H 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen trắng BKS: 26B2-091.64.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Vì Quyền L tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Đức sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án mức án thấp nhất; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn Đ trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hà Thị H nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị xử lý vật chứng của vụ án là chiếc xe máy giao trả cho chủ sở hữu là bà Hà Thị Hoan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Vì Quyền L, Lò Văn Đ thừa nhận, ngày 21/6/2023 Vì Quyền L và Lò Văn Đ cùng nhau đi mua 0,258 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang tại bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vì Quyền L, Lò Văn Đ đã thực hiện hành vi Tàng trái phép chất ma túy, tội danh quy định tại điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo Vì Quyền L và Lò Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm, thuộc đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vì Quyền L là người khởi xướng, bỏ tiền, rủ bị cáo Đ đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Đ sau khi nghe L rủ đã đồng ý và và tự ý lấy xe máy của mẹ mình là bà Hà Thị H, đèo bị cáo L cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vì Quyền L phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì bị cáo đã xúi giục Lò Văn Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì các bị cáo sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo Lò Văn Đ khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 11 tháng, 15 ngày tuổi (là người chưa thành niên phạm tội) nên cần vận dụng các Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn, bị cáo Lò Văn Đ là người chưa thành niên. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở là của các bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen trắng BKS: 26B2-091.64, là tài sản của bà Hà Thị H, các bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm bà Hà Thị H không biết, cần giao trả cho bà Hà Thị H.

[8] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì các bị cáo Vì Quyền L, Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản A và bản P, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Vì Quyền L phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vì Quyền L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vì Quyền L.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Đ.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho bà Hà Thị H 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen trắng BKS: 26B2-091.64.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 31/8/2023).

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Quyền L và Lò Văn Đ.

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định chung của pháp luật, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

-Người bào chữa;
-Người đại diện;
-Người liên quan;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.

Quàng Văn Thủy